TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2025/HS-ST
Ngày: 16 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Bà Lưu Thị Thôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Thông Minh T, sinh năm 1989, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn M, xã P1, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà La Môn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thông L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. Thông Văn D (tên gọi khác: Ơi), sinh năm 1983, tại Bình Thuận; HKTT: Thôn M, xã P1, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 3, thị trấn M1, huyện B1, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thông L(đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ Thông Thị My K và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3. Lương Tấn Tr (tên gọi khác: nhậu), sinh năm 1992, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn M, xã P1, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; có vợ Huỳnh Thị Chín và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Ngọc N1, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn Ku Kê, xã Thuận Minh, huyện B1, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

- *Người làm chứng:* Đặng Ngọc T1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn H, xã Thuận M2, huyện B1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 25/3/2024, do có mâu thuẫn từ trước nên Lương Tấn Tr đã rủ Thông Minh T đi tìm anh Lê Ngọc N1 để đánh nhau thì T đồng ý. Sau đó, Tr và T đi đến khu vực khu vui chơi giải trí NovaWorld P thuộc thôn H1, xã Th, thành phố P tìm anh N1 thì xảy ra xô xát, được người dân can ngăn nên Tr và T đi về lại phòng trọ của mình ở thôn H1, xã Th. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do bực tức nên anh N1 đi bộ đến phòng trọ của Trvà T để giải quyết mâu thì gặp anh Thông Văn D (là anh ruột của T). D cầm 01 cái chén ném về phía anh N1 nhưng không trúng. Lúc này Tr và T đang ở trong phòng trọ của mình nghe ồn ào nên chạy ra thì thấy N1 nên T đã dùng tay đánh 01 cái vào mặt của anh N1 nên anh N1 bỏ chạy. Do sợ bị anh N1 trả thù nên Tr, T và D đã bàn bạc bỏ về huyện B để trốn, trước khi đi T lấy 01 con dao Thái Lan bỏ vào ba lô của mình rồi cùng Tr và D điều khiển xe mô tô về B. Khi đi đến khu vực đoạn đường trước bãi biển Bikini nằm trong khu vực NovaWorld P thì bị anh N1 đứng chặn đường. Khi thấy Tr, T và D thì anh N1 cầm 01 cây sắt vuông dài khoảng 2,5m mang theo từ trước đuổi đánh nhóm của Tr nhưng không trúng ai, quá trình đuổi đánh thì N1 làm gãy cây sắt vuông thành 02 đoạn. Lúc này, Tr giật được 01 đoạn cây sắt vuông từ anh N1 rồi cầm cây sắt trên tay phải đánh 01 cái vào trán trái của anh N1 gây thương tích. Thấy vậy, T lấy con dao Thái Lan mang theo trước đó, cầm dao trên tay phải đâm 03 nhát trúng vào lưng, hông trái và chân phải của anh N1. D dùng tay chân của mình đánh nhiều cái vào người của anh N1 gây thương tích. Lúc này, anh Đặng Ngọc T1 là bảo vệ của NovaWorld P đến can ngăn nên T, D và Tr ném lại cây sắt và dao rồi bỏ đi, anh N1 được đưa đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận cấp cứu.

Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, anh Đặng Ngọc T1 đến Công an xã Th trình báo về vụ việc nêu trên, đồng thời giao nộp số hung khí mà nhóm của Trném lại hiện trường. Công an xã Th đã đưa Tr, T và D về trụ sở để làm rõ vụ việc, tại đây Tr, T và D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 794/KLTTCT-TTGĐYKPYBT ngày 03/10/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của Lê Ngọc N1:

- Các kết quả chính:

+ Nứt sọ chẩm trái đã được điều trị nội khoa hiện ổn định; do vật tày tác động theo chiều hướng từ trước ra sau, với lực tác động mạnh. Tỷ lệ tổn thương

cơ thể là 8%.

+ Sẹo vết thương vùng mạn sườn trái kích thước nhỏ: (2 x 0,5) cm, mép gọn; do vật sắc tác động theo chiều hướng từ trái sang phải, với lực tác động nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

+ Sẹo vết thương 1/3 trên mặt sau cánh tay trái kích thước Trbình: (5 x 0,4) cm, mép gọn; do vật sắc tác động trực tiếp gây ra, với lực tác động nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

+ Sẹo vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng chân phải đã can thiệp y tế, kích thước Trbình: (9,5 x 0,4) cm, mép gọn; do vật sắc tác động trực tiếp gây ra, với lực tác động nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

+ Sưng đau trán trái, sây sát da thành ngực trái hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, vật gây thương và chiều hướng tác động gây ra thương tích.

- Kết luận:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Ngọc Nam tại thời điểm giám định là 13%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Hiện không xác định cố tật.

Trách nhiệm dân sự: Ông N1 yêu cầu các bị cáo Tr, T và D phải bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 36.000.000 đồng. Hiện các bị cáo đã bồi thường đủ và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vật chứng:

- 01 con dao cán nhựa màu đen (đã gãy cán) dài 33cm, lưỡi dao dài 20cm, cán dài 13cm; 01 cây sắt hộp vuông rỗng ở giữa dài 1,03m; 01 cây sắt hộp vuông rỗng ở giữa dài 1,53m; Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

- 01 USB hiệu Kingston, ghi lại diễn biến vụ việc. Hiện lưu cùng hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSPT-HS ngày 10/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo Thông Minh T, Thông Văn D và Lương Tấn Tr về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.1 *Về trách nhiệm hình sự:* Tuyên bố các bị cáo Thông Minh T, Thông Văn D và Lương Tấn Tr phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Thông Minh T từ 15 đến 21 tháng tù; Bị cáo Lương Tấn Tr từ 12 đến 18 tháng tù; Bị cáo Thông Văn D từ 12 đến 18 tháng tù; Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.2 Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 con dao cán nhựa màu đen (đã gãy cán) dài 33cm, lưỡi dao dài 20cm, cán dài 13cm; 01 cây sắt hộp vuông rỗng ở giữa dài 1,03m và 01 cây sắt hộp vuông rỗng ở giữa dài 1,53m

2. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

3. Bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, người làm chứng Đặng Ngọc T1 đã được triệu tập hợp lệ và đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ. Việc vắng mặt của ông T1 không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự khác và không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng, như đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên toà là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3] Căn cứ xác định tội danh và buộc tội các bị cáo: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo có hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, tại đoạn đường trước khu vực bãi biển Bikini nằm trong khu vui chơi giải trí NovaWorld P thuộc thôn H, xã Th, thành phố P, do có mâu thuẫn từ trước nên Lê Ngọc N1 đã chặn đường để đánh Lương Tấn Tr, Thông Minh T và Thông Văn D thì bị T dùng dao Thái Lan đâm 03 nhát vào lưng, hông trái; D dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt, người; Tr cầm cây sắt hộp vuông đánh 1 cái vào trán trái của N1 gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 794/KLTTCT-TTGĐYKPYBT ngày 03/10/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Thông Minh T, Thông Văn D và Lương Tấn Tr đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Thông Minh T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại Lê Ngọc N1, giữ vai trò chính.

Đối với bị cáo Lương Tấn Tr đã có hành vi cầm cây sắt hộp vuông đánh một cái vào trán trái của bị hại N1 gây thương tích, với vai trò đồng phạm.

Đối với bị cáo Thông Văn D dùng tay, chân đánh bị hại Lê Ngọc N1, với vai trò đồng phạm ở mức độ nhẹ hơn.

Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, chỉ huy; các bị cáo chỉ thực hiện hành vi bộc phát, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể giữa các đồng phạm; các bị cáo đều là người thực hành nên phải cùng chịu trách nhiệm đối với hậu quả gây ra. Tuy nhiên, bị cáo Thông Minh T và Lương Tấn Tr có vai trò tích cực hơn trong việc gây ra thương tích cho bị hại nên theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự thì phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Thông Văn D, mới đủ tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Thông Minh T, Lương Tấn Tr và Thông Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Tự nguyện cùng bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 36.000.000 đồng, khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Ngọc N1 và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Hơn nữa, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có một phần lỗi của bị hại do bị hại đã chặn đường đánh các bị cáo trước. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo Thông Văn D: Bị cáo là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cho bị cáo D được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo lao động

để đảm bảo cuộc sống gia đình, nuôi 02 con còn nhỏ, đồng thời để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao cán nhựa màu đen (đã gãy cán) dài 33cm, lưỡi dao dài 20cm, cán dài 13cm; 01 cây sắt hộp vuông rỗng ở giữa dài 1,03m và 01 cây sắt hộp vuông rỗng ở giữa dài 1,53m.

[8] Về phần dân sự: Hai bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Thông Minh T, Thông Văn D, Lương Tấn Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Các bị cáo Thông Minh T, Lương Tấn Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Thông Văn D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thông Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn M1, huyện B1, tỉnh Bình Thuận là nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán nhựa màu đen (đã gãy cán) dài 33cm, lưỡi dao dài 20cm, cán dài 13cm; 01 cây sắt hộp vuông rỗng ở giữa dài 1,03m và 01 cây sắt hộp vuông rỗng ở giữa dài 1,53m. Vật chứng được lưu giữ tại Chi

cục thi hành án dân sự thành phố P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 136 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Thông Minh T, Thông Văn D và Lương Tấn Tr mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2025).

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. P
- Người TGTT;
- Chi Cục THADS TP. P;
- Phân trại TG khu vực P - PC 11 CABT;
- Công an, UBND xã P1, huyện B;
- Công an, UBND thị trấn M1, huyện B1;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thị Xuân Vi